

NHÂN VẬT VỚI THIÊN TÍNH NỮ TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA VÕ THỊ XUÂN HÀ

• ThS. Nguyễn Trọng Hiếu^(*)

Tóm tắt

Việc tham chiếu phê bình nữ quyền phương Tây vào giải thích các hiện tượng văn học tỏ ra có hiệu quả trong việc giúp người đọc đi sâu khám phá những tầng sâu nội tại của tác phẩm và tư tưởng mà các nhà văn gửi vào đó. Với những gì Võ Thị Xuân Hà đã và đang mang đến cho văn học đương đại, rất cần những sự tìm tòi, nghiên cứu một cách có hệ thống để chỉ ra được tư tưởng và dấu ấn phong cách. Khám phá đến tận cùng những vấn đề liên quan đến nội tâm và cuộc sống của người phụ nữ, nhà văn đã dành nhiều quan tâm cho những khát khao và những cảm xúc mong manh, mơ hồ nhưng không kém phần kỳ diệu trong đời sống bản năng của họ - một thế giới đa sắc màu, đầy bí ẩn và nhiều thú vị.

Từ khóa: bản năng, nội tâm, phê bình nữ quyền, thiên tính nữ, văn học đương đại.

1. Đặt vấn đề

Văn học đương đại đang chứng kiến sự lên ngôi của các cây bút nữ, đặc biệt là mảng truyện ngắn sau 1986. Hiện tượng ấy đủ sức mạnh tạo nên những ray rứt, trăn trở về “sắc thái nữ quyền” trong văn chương đương đại. Họ từng bước lý giải sâu hơn sự hình thành lịch sử của những vấn đề phái tính, giới tính và đang để lại nhiều dấu ấn với nhiều tên tuổi sáng giá, đặc biệt ở mảng truyện ngắn: Phạm Thị Hoài, Dương Thu Hương, Võ Thị Hảo, Trần Thùy Mai, Võ Thị Xuân Hà, Nguyễn Thị Thu Huệ, Y Ban, Lê Thị Hồ Quang, Chu Thị Thơm,... Trong sáng tác của họ, vấn đề nữ giới được đặt ra ráo riết, mạnh mẽ hơn với nhiều bình diện. Trong thế giới nghệ thuật của họ, dường như những cái được xem là vụn vặt hàng ngày đã bước vào văn học và gắn cùng với tất cả những cảm xúc và thế giới tâm hồn nữ. Trong số họ, Võ Thị Xuân Hà nổi lên như một nhà văn tiêu biểu, viết mạnh mẽ và khá sâu sắc về giới nữ đã đem đến cho người đọc những cảm xúc mới mẻ và không kém phần thú vị. Với những gì Võ Thị Xuân Hà đã và đang mang đến cho văn học đương đại, rất cần những sự tìm tòi, nghiên cứu một cách có hệ thống để chỉ ra được tư tưởng và dấu ấn phong cách.

Phê bình nữ quyền (Feminist criticism) được ghi nhận như một khuynh hướng nghiên cứu, một

lý thuyết văn học nổi bật của tư duy lý luận hậu hiện đại phương Tây. Việc tham chiếu ứng dụng lý thuyết phê bình nữ quyền vào nghiên cứu thực tiễn văn học là cần thiết và mang lại nhiều ý nghĩa thiết thực. Trước khi văn học Việt Nam có sự nở rộ của các cây bút nữ, thế giới đã chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của phong trào nữ quyền – một phong trào đấu tranh vì quyền bình đẳng cho phái nữ. Nó đã ảnh hưởng và ăn sâu vào đời sống văn học, tạo ra một hiện tượng “chủ nghĩa nữ quyền trong văn học”. Việc tham chiếu phê bình nữ quyền phương Tây vào giải thích các hiện tượng văn học tỏ ra có hiệu quả trong việc giúp người đọc đi sâu khám phá những tầng sâu nội tại của tác phẩm và tư tưởng mà nhà văn âm thầm gửi vào đó.

2. Nội dung nghiên cứu

Người ta không phải sinh ra là phụ nữ, người ta trở thành phụ nữ. Những đặc tính riêng về tâm sinh lý mang lại cho giới nữ đời sống nội tâm và phẩm chất khác so với nam giới. Những đặc tính đó có tính chất thiên bẩm và di truyền qua nhiều thế hệ, nhiều xã hội khác nhau.

Với *Mùa nước lên* là hình ảnh một cô giáo trẻ từ Hà Nội vào dạy học ở một vùng quê sông nước miền Trung. Với nhiệt tình nghề nghiệp, không chỉ thực hiện tốt những giờ dạy trên lớp, cứ mỗi tối cô giáo Uyên lại tự chèo thuyền qua sông để đi dạy bổ túc cho lớp học của những trẻ em nghèo xóm vạ chà. Trong một lần gặp mưa

^(*) Nghiên cứu sinh, Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp.

bão, thuyền của Uyên bị đắm. Nhưng may mắn là cô lại được bé Théo, một học sinh ở lớp Uyên chủ nhiệm cứu. Théo vốn có gia cảnh khó khăn nên đang có ý định nghỉ học dù năm học đã bắt đầu khá lâu. Hiểu được gia cảnh của Théo, lại biết cô bé rất ham học nên mấy ngày sau cô Uyên cùng học sinh trong lớp đón Théo đến trường. Hơn nữa, để bù đắp kiến thức cho Théo, cứ mỗi chiều cô giáo lại đạp xe đến dạy cho cô học trò của mình. Câu chuyện giản dị nhưng cảm động về tình cảm giữa người chở đò và người qua sông. Hành động Théo cứu cô giáo là kết quả của tình thương, tình trò với cô giáo. Đây cũng là nét đẹp của tình cảm “uống nước nhớ nguồn” trong truyền thống đạo lý của con người Việt Nam. Uyên đưa Théo trở lại trường, bù đắp thêm kiến thức cho Théo không phải là sự trả ơn mà là tình yêu nghề, yêu trò của cô giáo.

Cũng về hình ảnh người giáo viên tận tụy với nghề, ở truyện *Nghề giáo* là hình tượng cô giáo Thùy. Cuộc sống của hai mẹ con Thùy rất chật vật bởi đồng lương giáo viên ít ỏi trong khi chồng lại đóng quân xa nhà. Để mưu sinh, cô cũng phải làm thêm. Nhưng nếu như nhiều đồng nghiệp khác mở lớp dạy thêm thì Thùy lại cảm thấy “Có cái gì đó vương vương sạn sạn trong việc dạy thêm kiếm tiền”. Suy nghĩ của Thùy cho thấy sự áy náy về lương tâm, lòng tự trọng của nhà giáo trước sức ép kinh tế. Và rồi, cô đã chọn một công việc “chẳng giống ai”: sắm một chiếc xe hàng và đẩy đi bán dạo ở khắp các phố. Và chính trong thời gian đẩy xe đi bán hàng, Thùy gặp những đứa trẻ không cha mẹ, nhà cửa, sống vất vưởng với đủ thứ nghề không lương thiện. Nỗi bất hạnh nào của con người cũng đều đáng được chia sẻ, nhưng khi nó giáng xuống đầu con trẻ thì người lớn chúng ta thấy xót thương hơn nhiều. Ám ảnh, đau lòng khi tâm hồn những đứa trẻ tội nghiệp đó sớm phải chịu đựng những nắng gió cuộc đời, Thùy có một quyết định mà hiếm người trong hoàn cảnh của cô dám nghĩ tới chứ chưa nói là dám làm: Cô đưa chúng về nhà mình để chăm sóc, dạy học và chỉ cho những đứa trẻ ấy cách kiếm sống chính đáng. Khó khăn ban đầu Thùy gặp phải tất nhiên là nhiều, nhưng với lòng yêu nghề, thương trẻ cô cũng dần vượt qua bởi nhận được sự ủng hộ của

lũ trẻ, người chồng và đơn vị của anh. Đáng mừng hơn nữa, khi việc làm đầy nhân hậu của Thùy được chính quyền địa phương hiểu và họ mời một đoàn làm phim về làm phóng sự để nêu gương điển hình về phong trào mở lớp học tình thương. Câu nói của Thùy với ông chủ tịch phường và đoàn làm phim khi tiễn họ ra về: “Xin các anh thương lấy các cháu, đùm bọc lấy các cháu. Riêng tôi, đừng đưa lên đài báo làm gì. Tôi chỉ là một cô giáo bình thường, hết sức bình thường” cho thấy vẻ đẹp thật khiêm tốn, giản dị cùng sự nhân hậu của cô. Những việc làm của Thùy nhắc chúng ta nhiều về việc chăm sóc và bảo vệ trẻ em, nhất là những đứa trẻ lang thang cơ nhỡ. Thùy chính là tấm lá chắn che chở cho những đứa trẻ bất hạnh, chúng như những chiếc lá non trên cành. Từ câu chuyện nhỏ bé này, nhà văn như muốn cất lên lời kêu gọi hãy cứu lấy trẻ em, hãy bảo vệ trẻ em. Xã hội hãy dành cho trẻ em những gì tốt đẹp, hãy cho trẻ em được cắp sách đến trường.

Hình ảnh những người giáo viên như Thùy, Uyên, bà giáo già hay như Hạ (*Bí ẩn một dòng sông*), Tâm (*Ngọc trong tim*), Hạnh (*Cổ tích cho tuổi học trò*) khiến chúng ta thêm yêu quý, trân trọng hơn công lao, tấm lòng của những “người chở đò” luôn tận tâm với sự nghiệp trồng người cao quý.

Võ Thị Xuân Hà dành cho các nhân vật nữ của mình cơ hội được lên tiếng khẳng định bản thân và cả những khát khao thầm kín. Họ không ngần ngại thể hiện những vẻ đẹp mà thượng đế ban cho. Truyện ngắn *Đường về* trong tập *Cái vạc vàng có đò khiêng bằng kim khí*, nhân vật chính trong câu chuyện là một người phụ nữ miền núi không tên. Chồng chị nghiện ma túy rồi dính phải căn bệnh thế kỷ mà bỏ mẹ con chị đi. Làng xóm cũng xa lánh hai mẹ con. Cùng đường, họ phải về với bà mẹ già nghèo khổ trên núi. Tưởng như số phận đau khổ sẽ khiến chị chấp nhận ở vậy nuôi con. Nhưng không! Khi được bà mẹ đưa ra những lời khuyên chí tình, bà muốn chị cưới một người đàn ông (người đã giúp mẹ con chị thoát khỏi việc rơi xuống vực lúc trở về nhà) vì chị vẫn còn trẻ và cũng vì đứa con cần phải có một người cha thì “Chị không còn nghe rõ lời mẹ nói. Đang cố quên đi cái nắm mộ đáng thương” - biểu tượng

cho một quá khứ bất hạnh mà chị đã phải chịu đựng. Và quả thật chị đang cố quên nó đi. Chị phải sống cho mình, cho con chứ không thể ở vậy được. Thật vui khi lúc đó nhân vật “Lại cứ thấy trước mắt mình cái hình người đàn ông râu ria bờm xờm trước ngực”. Và dù đó chỉ là một người đàn ông không hoàn thiện như những người khác, nhưng trong ý nghĩ của chị lúc đó hình ảnh anh ta thật đẹp bởi “sức vóc lại như một chàng trai trẻ”.

Nhân vật Cùi trong *Xóm đồi hoa* vốn là một cô gái có hoàn cảnh éo le nên phải kiếm sống bằng nghề bán tròn nuôi miệng. Thật ra trong tác phẩm, nhân vật không có tên. Cùi là cách gọi theo cái bệnh mà cô ta đang mắc. Nó gặm nhấm gặm hết một bàn chân của cô gái này. Cũng vì bệnh tật mà cô gái điếm dù rất đẹp nhưng cũng không có khách nên đành đi lang thang, rồi cuối cùng định cư tại xóm Đồi Hoa cùng với một bà già chán đời muốn chết mà không được. Bà này trước kia cũng làm gái điếm và thực ra Cùi chính là cháu ruột của bà ta. Qua hình tượng cô Cùi, tác giả như muốn nói rất nhiều điều. Thời điểm hai nhân vật này xuất hiện tại xóm Đồi Hoa là lúc mà nhân loại vừa trải qua một dịch bệnh kinh hoàng do cánh gái điếm và những người đàn ông trác táng gây ra. Vậy, việc nhân vật phải lê lết đi lang thang với một cái chân mất gần một bàn lở loét ăn dần phải chăng chính là sự trừng phạt ghê gớm cho lối sống và tội lỗi mà những người như cô ta gây ra? Nhưng cái nhìn của nhà văn với nhân vật không chỉ có lên án mà còn rất giàu tính nhân văn. Ta hãy đọc những dòng văn miêu tả vẻ đẹp của cô gái này trong tác phẩm: “Cô nằm xuống thật nhẹ nhàng trên cỏ. Thân hình cô đẹp đến nỗi cả vũng nước mọn nhỏ xíu cũng phát sáng” và khi nhân vật gã chăn bò tình cờ nhìn thấy thì “bỗng giật mình đứng phắc lại. Giữa đám cỏ xanh mướt bên hồ, một thân hình con gái đẹp đến ngạt thở đang phập phồng ngủ. Gã không nhìn thấy cái chân cùi. Chỉ nhìn thấy hai bầu vú nhỏ mịn màng của nàng”. Dường như qua những câu văn này, nhà văn muốn khẳng định người phụ nữ thật sự xứng đáng là biểu tượng cho cái đẹp. Và dù có trải qua những hoàn cảnh thật sự khó khăn thì vẻ đẹp của họ vẫn tồn tại. Và cái đẹp ở người phụ nữ là cái đẹp hoàn thiện, toàn mỹ, tức cả về thể

xác và tâm hồn. Cô Cùi trong truyện không chỉ có một thân hình đẹp tuyệt mỹ mà tâm hồn cô cũng thật đẹp. Dù bao năm làm cái nghề bạc bẽo ấy thì trong sâu thẳm tâm hồn người con gái này, chất người, chất nữ tính vẫn còn âm ỉ như một đốm lửa hồng không thể tắt. Đó là khao khát tình yêu. Sự gần gũi thể xác với chàng chăn bò không quen biết đã đánh thức nó dậy. Cho nên, khi chia tay chàng trai “Cô thêm thiệp với niềm hạnh phúc cứ trào lên không cưỡng nổi”. Niềm hạnh phúc này cộng với lời hẹn của chàng chăn bò khiến cô Cùi quyết định tạo lập một cuộc sống ổn định và lương thiện nơi đây: “Hôm đó cô Cùi làm nền nhà hi hục đến nửa đêm. Trong lòng cô như có ngọn lửa rực cháy sáng”. Rõ ràng, qua câu chuyện này, Xuân Hà như muốn nói với những người như cô Cùi, hay bà già trong truyện, dù đã tha hóa, nhưng trong con người họ, chất người vẫn còn thì họ vẫn cứ phải được trân trọng.

Thiên tính nữ còn được thể hiện ở tình yêu thương, tấm lòng tận tâm và đặc biệt là khả năng tái sinh mang lại sự sống cho những thân phận mỏng đang tàn lụi. Mềm yếu chính là thiên tính nữ. Sự nhẹ dạ, ngây thơ, cả tin cũng bắt đầu từ tính nữ. Nhân vật nữ trong truyện ngắn Võ Thị Xuân Hà thường toả sáng bởi bản năng làm mẹ và tình yêu con hết mực. Bản năng đó của giới nữ chính là nguồn cội của sự sống loài người. Hồng trong tác phẩm *Ngày hội lúa* là một người gặp nhiều điều không may mắn trong cuộc đời. Mẹ bỏ bố con cô đi từ khi cô còn rất nhỏ. Khi cô lớn lên thì được cha gả chồng. Nhà chồng đã nghèo lại thêm bà mẹ khó tính, người chồng thì lầm lì ít nói. Từ khi Hồng về làm dâu là bắt đầu một cuộc sống vất vả, đầu tắt mặt tối quanh năm để kiếm miếng ăn. Cuộc sống lam lũ khiến Hồng từ lâu đã quên mất việc soi gương. Nhưng cô không cho đó là việc quá ghê gớm, bởi với Hồng gia đình và đứa con mới là điều quan trọng nhất: “miễn thóc đổ đầy bồ và con cô được no bụng đến trường”. Việc quanh năm đầu tắt mặt tối đôi khi cũng khiến Hồng thấy cuộc sống thật tẻ nhạt nhưng cô vẫn thấy “yêu lúa và yêu mảnh ruộng xinh xinh được be đắp gọn ghẽ”. Không chỉ có những suy nghĩ giản dị như vậy, trong tâm hồn người con gái rất nhạy cảm và nhân hậu ấy còn

rất giàu những ước mơ thật lãng mạn. Trong tâm tưởng cô, ngày hội lúa năm nào được đi cùng mẹ luôn thấp thoáng trong tiềm thức. Và khi nghe tin làng lại chuẩn bị mở hội lúa, Hồng rất xốn xang: “Hội lúa? Tai Hồng ù đi. Cô nhìn ra phía cánh đồng. Mặt trời đã lên đỏ rực và tiếng những chú chim liểu liểu đang ríu ran chào ngày mới (...). Hồng giục con dọn cơm rồi chạy ra chuồng bò”. Là nhà văn có tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, Xuân Hà đọc được tâm trạng say mê, náo nức, rạo rức của Hồng khi hội lúa chuẩn bị diễn ra. Bút lực của nhà văn thật tài tình khi miêu tả tâm trạng của nhân vật. Hồng nhớ ngày hội lúa hay Xuân Hà muốn niềm vui, niềm hạnh phúc chiếu rọi lên cuộc sống tẻ nhạt, cô đơn của con người? Đọc những dòng văn này ta cũng nhận thấy phần nào có điểm tương đồng giữa nhân vật Hồng trong câu chuyện này với cô bé Liên trong *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam. Hình ảnh đoàn tàu với Liên trong *Hai đứa trẻ* và ngày hội lúa với Hồng trong câu chuyện này đều mang ý nghĩa như biểu tượng về cuộc sống hạnh phúc thực sự mà các nhân vật mơ ước và cũng vì thế chúng đóng vai trò như những điểm tựa về mặt tinh thần để các nhân vật vượt qua những vất vả của cuộc sống hằng ngày và hướng tới tương lai.

Người phụ nữ trong truyện *Dưới cơn gió thoảng* cũng có một cuộc sống gia đình không may mắn. Một thời gian dài sau khi cuộc hôn nhân đổ vỡ, cô vẫn “không hát không cười”, “lặng lẽ và khô héo”, thậm chí “hần học với tất cả đám đàn ông đi ngang qua trước cửa”. Nhưng rồi, khi mùa hè qua và mùa thu đến với những ánh nắng vàng như mật khiến cô bỗng nhiên “thèm được đi câu, hoặc ngồi ở đâu đó một mình (...). Trên là bầu trời xanh thẳm, còn nơi cô ngồi là thảm cỏ xanh thật dịu dàng với tiếng chim lảnh lót. Nỗi thèm khát khiến gương mặt cô sáng bừng, đôi mắt long lanh và những ngón tay ửng hồng”. Những biểu hiện này cho thấy nhân vật muốn vượt qua nỗi bất hạnh của bản thân, biết sống cho mình sau những tháng ngày chìm trong đau khổ. Màu xanh của bầu trời và thảm cỏ hay là niềm hi vọng vào cuộc sống mới và sự bình yên trong tâm hồn mà nhân vật đã tìm được? Còn tiếng chim phải chăng là sự náo nức trong tâm hồn nhân vật khi biết rằng

cuộc sống còn rất nhiều niềm vui? Và cũng thật kì diệu, người phụ nữ vốn đã quá thừa đau khổ đến mức đủ khả năng vượt lên khổ đau, cô đơn khi “đã vài năm nay, cô sống tự thân vững chãi như một người đàn ông” còn bây giờ, khi một mình bên đống lửa bên hồ thì cô bỗng ước rằng “Giá như bây giờ bên ta là những người thân. Và một người đàn ông đang hoàng sẽ dạy ta cách nướng cá thật ngon”. Và cô nhận thấy rằng “Ta quả thật vẫn luôn là một sinh linh yếu ớt, vẫn luôn là người cần vô chừng một bếp lửa ấm cúng”. “Bếp lửa ấm cúng” đó chính là một gia đình hạnh phúc. Niềm ước ao thật bình dị mà chính đáng. Có thể chính nó sẽ giúp nhân vật có những hành động thiết thực để giúp mình, con gái và cả những người thân yêu nhất thoát khỏi cuộc sống cô đơn trong hiện tại.

Thiên tính nữ hiện diện trong đời sống nội tâm, tính cách của các nhân vật nữ như ăn sâu vào tiềm thức của nhà văn. Nó chạm đến cõi sâu xa, huyền bí như từ ngàn xưa vọng về neo giữ. Có một sợi dây “tính nữ” vô hình liên kết họ, đó là tử phận, cảm thông, thấu hiểu, yêu thương và yếu mềm. Thiên tính nữ là giá trị ngàn đời, đồng thời là sức mạnh của người phụ nữ, hành trình đến với những cuộc tái sinh và trở về nương nấu chốn bình yên vẫn là khát vọng muôn đời của con người. Dù chỉ thoáng qua, với những cảm xúc nhất thời, những mảnh đời lầm lạc thì tính nữ vẫn toả sáng qua các nhân vật nữ. Hoan trong *Ngọa Sinh* có lẽ còn đau đớn hơn gấp nhiều lần. Có thể vì ảnh hưởng di chứng của người bố đi chiến trường bị nhiễm chất độc màu da cam mà khi Hoan sinh đứa thứ nhất là trai nhưng lại dị hình và điên dại. Chồng Hoan vốn gia trưởng, cục cằn và lại là con một nên đã đối xử rất tàn tệ với cô. Khi đứa thứ nhất ra đời, hẳn đã không tiếc lời nhục mạ Hoan và bố cô. Còn khi vợ đẻ đứa thứ hai là con gái hẳn đã bỏ mẹ con Hoan để đi lấy người khác. Một thân một mình nuôi hai đứa con thật vất vả nhưng trong sâu thẳm tâm hồn nữ nhân vật bất hạnh này vẫn bừng bừng một nỗi thèm khát một cuộc sống gia đình thực sự. Cô muốn đi bước nữa. Nhưng để đi đến quyết định gấn bó cuộc đời mình với một người đàn ông khác, Hoan muốn chứng minh sức khỏe của mình hoàn toàn bình thường để tránh

gặp phải bi kịch như với người chồng trước. Gần hết câu chuyện kể về hành trình đầy gian khổ, tủi cực của nhân vật với những xét nghiệm liên miên, với sự khó dễ của những người trong bệnh viện, rồi cả sự độc ác, vô tình của một số người làng của cô. Khó khăn rất nhiều nhưng Hoan vẫn quyết tâm vượt qua bởi trên hết là khát khao có một người chồng, một chỗ dựa không chỉ cho cô mà còn là cho hai đứa trẻ bất hạnh nữa. Qua câu chuyện cuộc đời Hoan, với trái tim đầy cảm thông của người phụ nữ, nhà văn muốn đưa ra một mong muốn khẩn thiết đó là sự quan tâm hơn nữa của xã hội đến những nạn nhân của chất độc màu da cam, đặc biệt là những đứa trẻ tội nghiệp cùng những người mẹ bất hạnh của chúng.

3. Kết luận

Ý thức về giới và phái tính đã có dấu ấn khá rõ rệt từ văn học truyền thống với những bước phát triển và mức độ thể hiện khác nhau. Nhưng

phải từ sau 1986, khi văn học có những chuyển biến mạnh mẽ, “trở về” gần gũi hơn với cuộc sống đời thường, và khi các cây bút nữ gia nhập ngày càng đông đảo vào đời sống văn học thì ý thức về phái tính và những vấn đề thuộc về con người các nhân, cuộc sống và thân phận của người phụ nữ được văn học quan tâm và thể hiện đa chiều nhất.

Mỗi trang viết là một sự tìm tòi thể nghiệm, mỗi tác phẩm là một cách nhìn về giới mình, Võ Thị Xuân Hà đã viết về những người phụ nữ như một cuộc hành trình tìm kiếm những điều bí ẩn trong cuộc sống của họ và khát khao thể hiện đến tận cùng những điều bí ẩn đó. Viết về những người phụ nữ hiện đại với cách nhìn mới, nhà văn đã đào xới đến tận cùng những khuất lấp trong tâm hồn họ, những đau đớn, bất hạnh trong cuộc sống đời thường, những khát khao không dám nói... để chia sẻ, đồng cảm và nâng đỡ./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Đăng Điệp (2012), “Vấn đề phái tính và âm hưởng nữ quyền trong văn học Việt Nam đương đại”, <http://gas.hoasen.edu.vn/vi/gas-page/van-de-phai-tinh-va-am-huong-nu-quyen-trong-van-hoc-viet-nam-duong-dai>.

[2]. Võ Thị Xuân Hà (2011), *Truyện ngắn Võ Thị Xuân Hà*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.

[3]. Phương Lưu (2001), *Lý luận phê bình văn học Phương Tây thế kỷ XX*, NXB Văn học, Hà Nội.

[4]. Bùi Việt Thắng (1999), *Bình luận truyện ngắn*, NXB Văn học, Hà Nội.

[5]. Bích Thu (1996), “Những thành tựu của truyện ngắn sau 1975”, *Tạp chí Văn học*, (9), tr. 37-45.

CHARACTERS WITH FEMALE DIVINITY IN VO THI XUAN HA'S SHORT STORIES

Summary

The reference of Western feminist critique to interpret literary phenomena has proved to be effective in helping the reader to explore the inner depths of the works and thoughts indicated. With what Vo Thi Xuan Ha has brought to contemporary literature, it calls for systematic research to uncover messages and stylistic features. Investigating the ultimate issues related to women's life and souls, the writer has paid much attention to their desires and emotions, fragile and vague but splendid in their nature - a mysterious world full of colors and interest.

Keywords: nature, souls, feminist criticism, feminine, contemporary literature.